CTCP Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị Vinahud

FireAnt

Ngày 31/03/2024	11,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.5%	**-14.6%**	**-36.6%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	8,400 - 21,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	422
Số lượng CPLH (CP)	38,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,085
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	2.47
EPS	-6,642
P/E	-1.7

DT thuần
Q1/24
50.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▼41.2| -45.2%
YoY: ▼21.6| -30.2%

LN trước thuế
Q1/24
-51.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 28.1| 35.3%
YoY: ▼52.1| -6947%

LN sau thuế
Q1/24
-51.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 27.0| 34.4%
YoY: ▼52.0| -8819%

ROA
2023
-5.9%
+/- YoY: ▼ 10.9%

DT thuần
2023
311
tỷ VNĐ
YoY: ▼113| -26.7%

LN trước thuế
2023
-142
tỷ VNĐ
YoY: ▼169| -635%

LN sau thuế
2023
-164
tỷ VNĐ
YoY: ▼190| -729%

ROE
2023
-49.8%
+/- YoY: ▼ 56.3%

Cơ cấu sở hữu

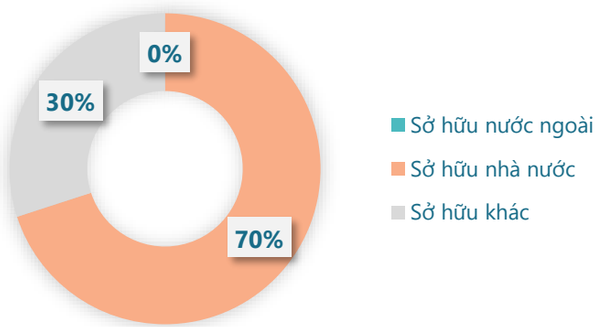

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

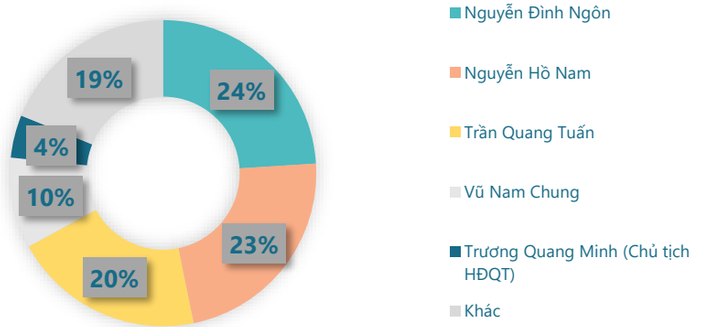

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

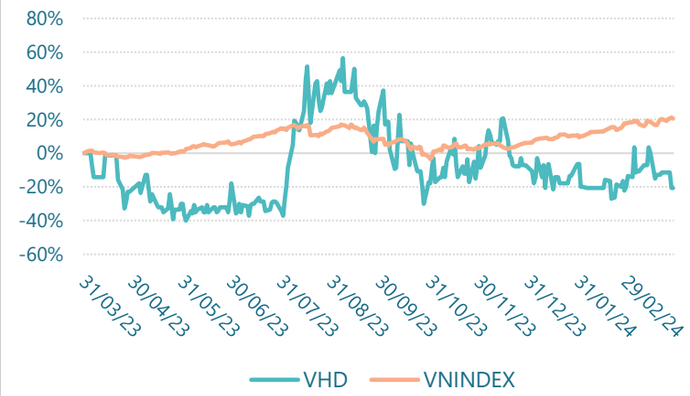

CTCP Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị Vinahud

FireAnt

Kết quả kinh doanh

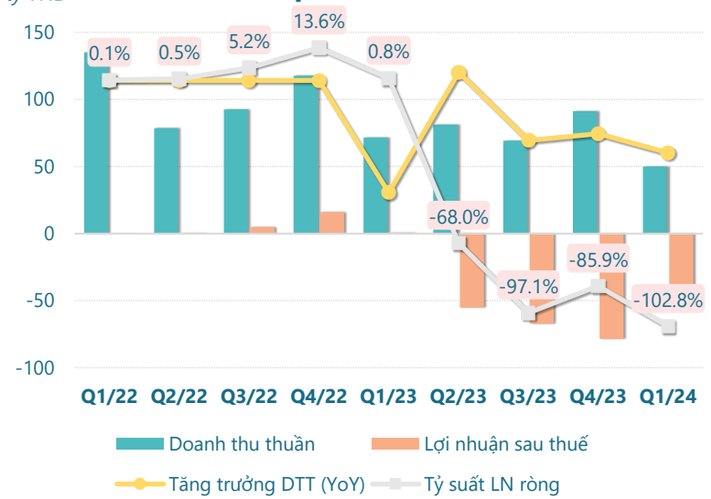

(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế

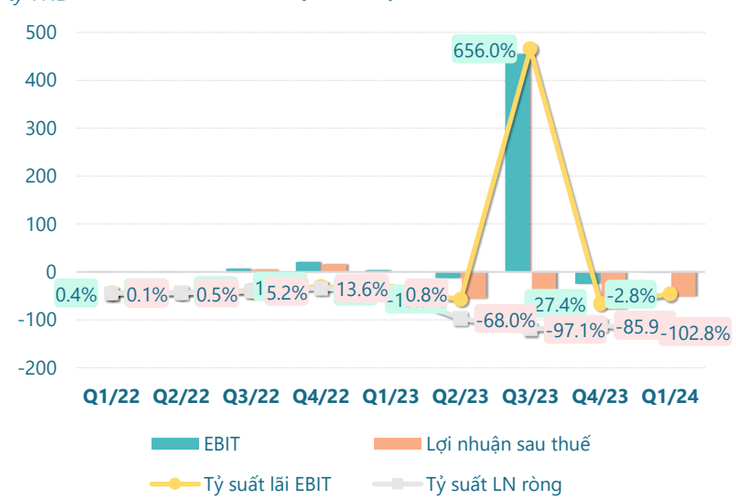

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

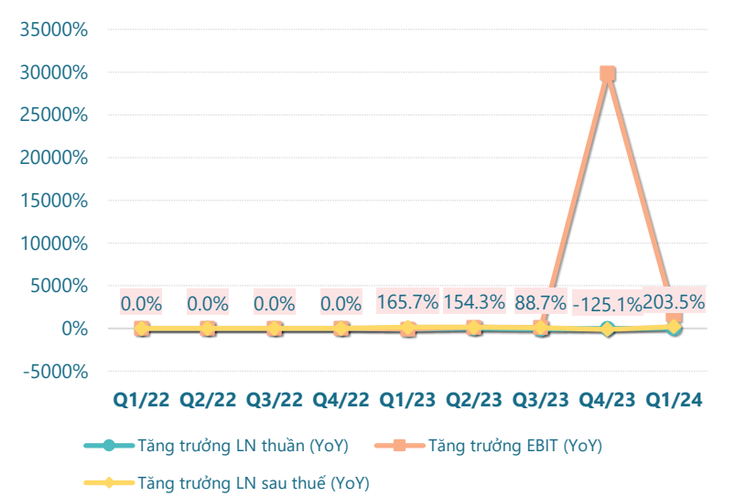

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận

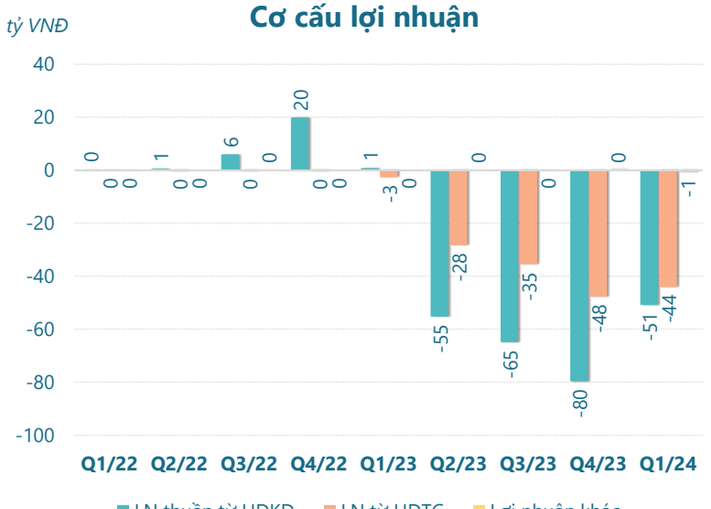

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí

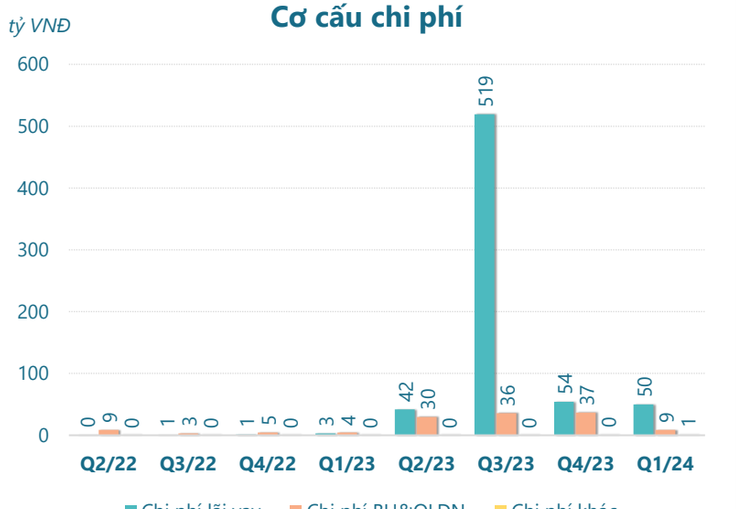

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

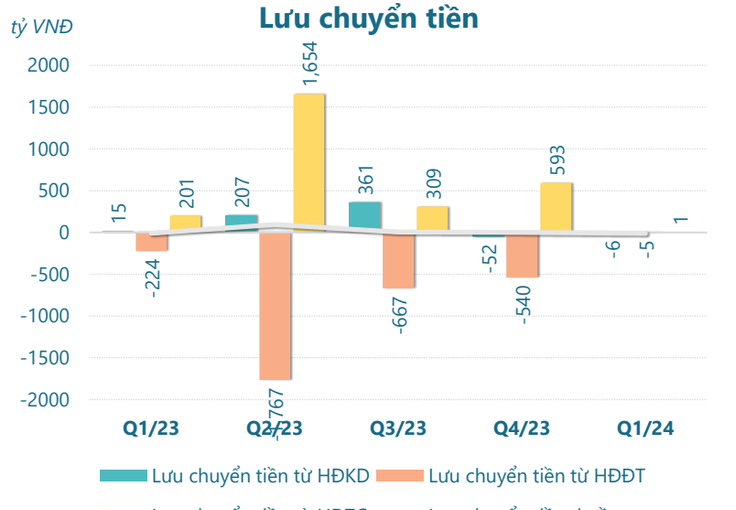

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị Vinahud

FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận

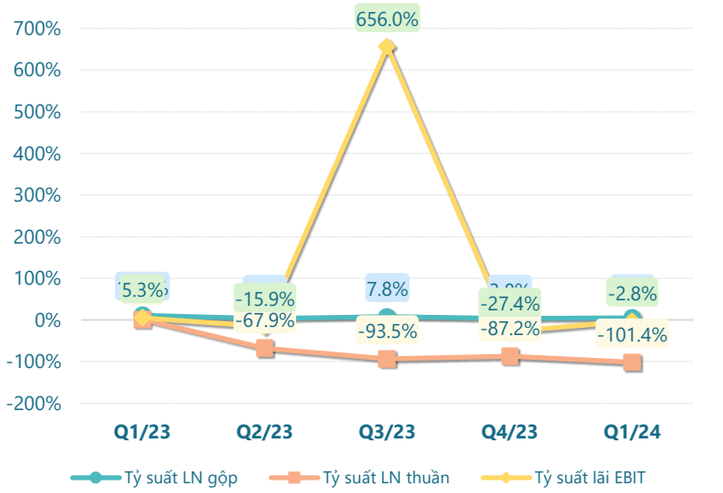

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

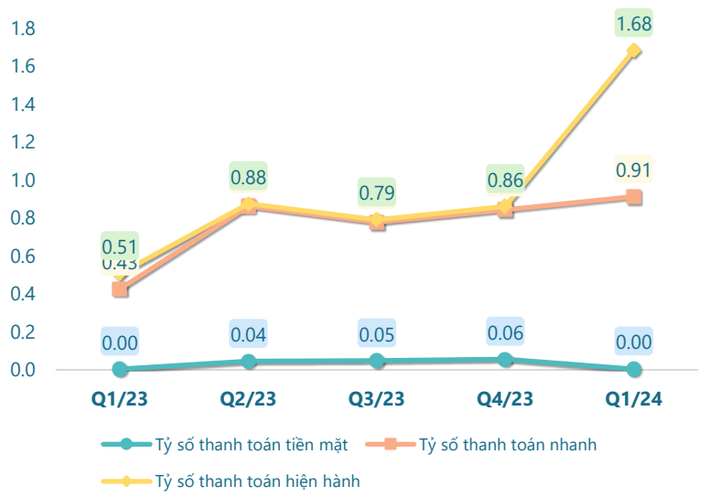

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

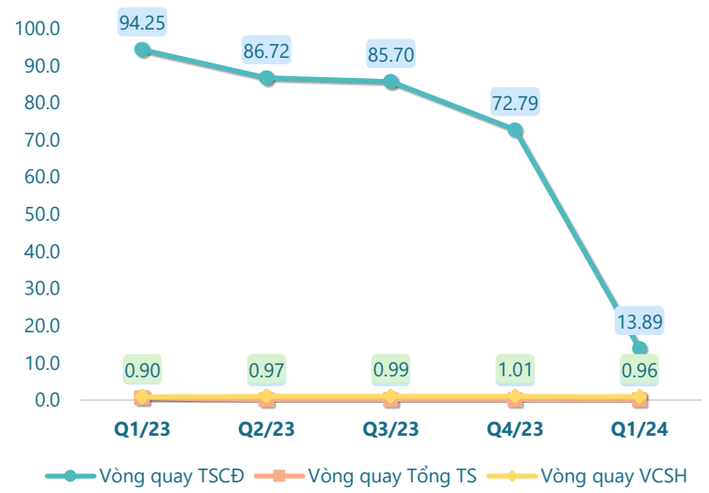

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

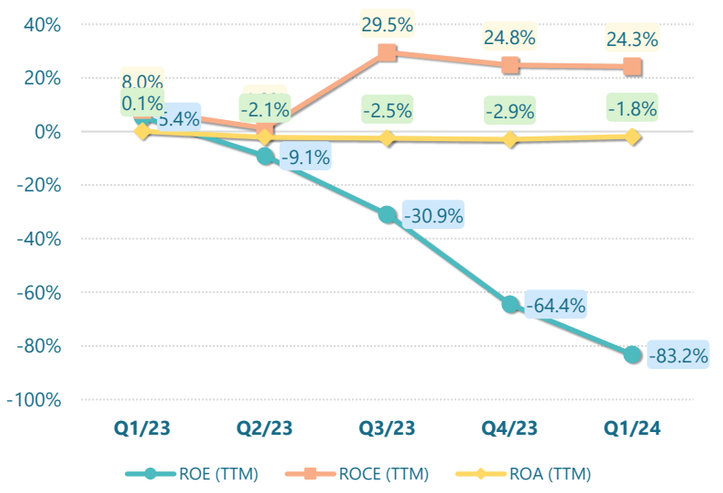

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

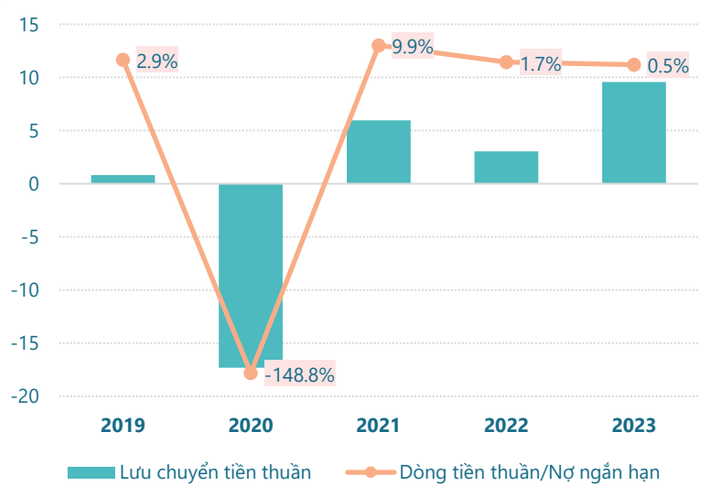

(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá

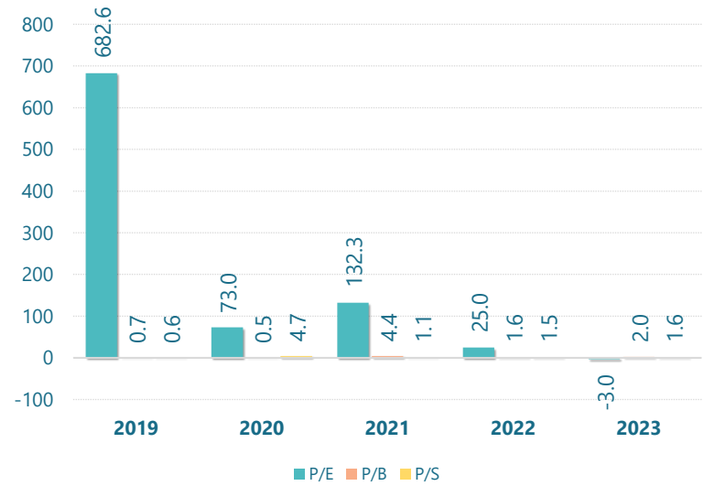

(Nguồn: fireant.vn)